

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG H
TỈNH PHÚ Y**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2023/DS-ST
Ngày: 29/11/2023
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG H, TỈNH PHÚ Y

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Tuyết Tr

Các Hội thẩm nhân dân: ông Võ Hoài V và bà Nguyễn Thị T

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Huỳnh T - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Đông H, tỉnh Phú Y.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông H, tỉnh Phú Y: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Th - Kiểm sát viên.

Vào ngày 29/11/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông H, tỉnh Phú Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 135/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-DS ngày 30/10/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2023/QĐST-DS ngày 15/11/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T; Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Ng, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí M; Người đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Đức Thạch D, Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền bà Huỳnh Trần Hoàng Nh, Quyền Giám đốc chi nhánh tỉnh Phú Y; Địa chỉ: 205 – 207- 209 - 211 Hùng V, phường 5, thành phố Tuy H, tỉnh Phú Y; Người đại diện được ủy quyền lại bà Trương Thị Thu Th, sinh năm 1977, chuyên viên quản lý nợ, có mặt.

2. Bị đơn: bà Phạm Thị Ái X, sinh năm 2000; Địa chỉ: thôn Phước L, xã Hòa T, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 31/5/2023, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T do bà Trương Thị Thu Th là người đại diện được ủy quyền trình bày:

Ngày 27/10/2021 giữa bà Phạm Thị Ái X và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, theo đó hạn mức sử dụng thẻ tín dụng của bà X là 20.000.000đ căn cứ thu nhập của bà X đã được Ngân hàng xác minh.

Tuy nhiên quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bà X đã không trả nợ cho Ngân hàng, đến ngày 15/02/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ của bà X sang nợ gốc quá hạn, đã nhiều lần thông báo và yêu cầu trả nợ nhưng bà X không thực hiện. Đến ngày 10/10/2023, bà X còn nợ gốc 23.184.510đ, lãi quá hạn 7.608.298đ, do đó Ngân hàng yêu cầu bà X phải trả toàn bộ số nợ trên và tiền lãi theo Hợp đồng cho đến ngày trả dứt điểm dư nợ.

Tại đơn đề ngày 03/11/2023, bị đơn Phạm Thị Ái X trình bày: Bà thừa nhận có vay tiền và hiện nay còn nợ Ngân hàng Sacombank như đơn khởi kiện, tuy nhiên bà không có khả năng trả hết một lần toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi như yêu cầu, đề nghị Ngân hàng cho trả dần mỗi tháng 500.000đ và xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vì lý do sức khỏe.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc bà X trả tổng cộng 32.396.008đ (*ba mươi hai triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn không trăm lẻ tám đồng*), trong đó nợ gốc 23.184.510đ (*hai mươi ba triệu một trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm mười đồng*), nợ lãi quá hạn 9.211.498đ (*chín triệu hai trăm mười một nghìn bốn trăm chín mươi tám đồng*) và tiền lãi phát sinh từ ngày 30/11/2023 đến khi trả hết tiền nợ.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định, đảm bảo cho đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng thủ tục tố tụng; Đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

+ Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả nợ cho Ngân hàng số tiền 32.396.008đ (*ba mươi hai triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn không trăm lẻ tám đồng*), trong đó nợ gốc 23.184.510đ (*hai mươi ba triệu một trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm mười đồng*), nợ lãi quá hạn 9.211.498đ (*chín triệu hai trăm mười một nghìn bốn trăm chín mươi tám đồng*) và tiền lãi phát sinh từ ngày 30/11/2023 đến khi trả hết tiền nợ.

+ Về án phí DSST: Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các bên đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hợp đồng tín dụng giữa pháp nhân với cá nhân không có mục đích kinh doanh, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Khi xác lập giao dịch, bị đơn cư trú tại thôn Phước L, xã Hòa T, thị xã Đông H; theo biên bản xác minh ngày 03/11/2023 tại Công an xã Hòa T, thị xã Đông H, bà X hiện sinh sống cùng chồng là ông Lý Hồng Nh tại thôn Phước L, xã Hòa T, thị xã Đông H; nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân thị xã Đông H thụ lý thuộc thẩm quyền.

[2] Việc giải quyết theo thủ tục vắng mặt đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại các phiên hòa giải. Ngày 03/11/2023, bà X có đơn trình bày và xin xét xử vắng mặt, do đó, căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về Hợp đồng tín dụng:

[3.1] Hiệu lực của hợp đồng tín dụng: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ngày 27/10/2021 có nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật, là hợp đồng hợp pháp, có hiệu lực thi hành.

[3.2] Nội dung Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ngày 27/10/2021 cùng các tài liệu, chứng cứ khác tại hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định: bà Phạm Thị Ái X sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T, đến ngày 15/02/2023 nợ số tiền 23.184.510đ. Sau ba tháng liên tiếp không trả nợ nên cùng ngày 15/02/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ trên sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 29/11/2023, dư nợ gốc còn lại là 23.184.510đ (*hai mươi ba triệu một trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm mười đồng*), nợ lãi quá hạn 9.211.498đ (*chín triệu hai trăm mười một nghìn bốn trăm chín mươi tám đồng*), tổng cộng 32.396.008đ (*ba mươi hai triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn không trăm lẻ tám đồng*). Bà X thừa nhận còn nợ nhưng xin trả dần 500.000đ/tháng, tại phiên tòa đại diện nguyên đơn không đồng ý do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả toàn bộ nợ gốc, lãi như trên là có căn cứ pháp luật.

[3.3] Kể từ ngày 30/11/2023 cho đến khi trả xong nợ gốc, bà Phạm Thị Ái X còn phải trả lãi theo lãi suất thỏa thuận của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ngày 27/10/2021 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T và bà Phạm Thị Ái X.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, tương đương 5% số tiền còn phải trả cho nguyên đơn (32.396.008 x 5%) là 1.619.800đ. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 235; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015; các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Phạm Thị Ái X phải trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền 32.396.008đ (*ba mươi hai triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn không trăm lẻ tám đồng*), trong đó nợ gốc 23.184.510đ (*hai mươi ba triệu một trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm mười đồng*), nợ lãi quá hạn 9.211.498đ (*chín triệu hai trăm mười một nghìn bốn trăm chín mươi tám đồng*).

2. Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (tức ngày 30/11/2023) cho đến khi trả xong nợ gốc, bà Phạm Thị Ái X còn phải trả lãi theo lãi suất thỏa thuận của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ngày 27/10/2021 đã ký kết giữa các bên.

3. Về án phí DS-ST:

- Bị đơn bà Phạm Thị Ái X phải nộp 1.619.800đ (*Một triệu sáu trăm mười chín nghìn tám trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền 664.000đ (*sáu trăm sáu mươi bốn nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006971 ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông H.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Y;
- VKSND TX Đông H
- ,- THADS TX. Đông H;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Tuyết Tr

